

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----@-----

Số: 80/QĐST - HNGĐ

T, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 84/2019/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn Đ, Sinh năm: 1983

Trú tại: Xóm 9, xã NB, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T, Sinh năm: 1988

Trú tại: Xóm 9, xã NB, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/05/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/05/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn Đ và chị Phạm Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Trương Văn Đ và chị Phạm Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên là Trương Thị Pha Lê, sinh ngày: 28/3/2011 và Trương Thị Thảo Hà, sinh ngày 28/9/2015 cho anh Trương Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T vì anh Đ không yêu cầu. Chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trương Văn Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm **nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 0001074 ngày 14/05/2019. Hoàn trả lại cho anh Đ số tiền 150.000 đồng còn lại.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
TÂN KỶ

- *Tòa án tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện T*
- *Thị hành án dân sự huyện T*
- *Các đương sự*
- *UBND xã NB, huyện T- NA*
- *Lưu hồ sơ*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN

Thẩm phán

Đặng Xuân Hoan